TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2024/QĐST-HNGĐ Ngày: 22/8/2024. *"V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*	

QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC YÊU CẦU CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự gồm có:

- *Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Văn Cường - Thẩm phán

- *Thư ký phiên họp:* Bà Đinh Thị Hồng Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:* Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 418/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", theo Quyết định mở phiên họp số 428/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024, giữa:

** Người yêu cầu:*

- Anh **Nguyễn Văn C,** sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

- Chị **Nguyễn Quỳnh A,** sinh năm 2002; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Australia (Úc).

Người được chị Quỳnh A ủy quyền giao, nhận văn bản: Ông **Nguyễn Văn T,** sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Anh C, chị Quỳnh A và ông T đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Quỳnh A, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Quỳnh A tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh

Hải Dương vào ngày 04/11/2022. Sau khi kết hôn, chị Quỳnh A về nhà anh C sinh sống tại Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương cùng với gia đình nhà chồng. Anh C và chị Quỳnh A chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống, quản lý chi tiêu kinh tế trong gia đình nên thường xuyên xảy ra cãi vã, căng thẳng trong gia đình. Đỉnh điểm là đầu năm 2023, chị Quỳnh A đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn M, xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương để sinh sống nên anh C và chị Quỳnh A ít liên lạc và sống ly thân từ thời điểm đó đến nay. Đến tháng 2/2023 thì chị Quỳnh A đã sang Úc sinh sống và lao động. Do vợ chồng sống xa cách nên tình cảm đã phai nhạt, không ai còn quan tâm đến nhau nên anh C và chị Quỳnh A đã quyết định thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau. Gia đình hai bên cũng đã động viên, hòa giải và khuyên nhủ nhiều lần nhưng không thành. Nay anh C và chị Quỳnh A đều xác định mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên đã thống nhất việc ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh C và chị Quỳnh A.

Về con chung: Anh C và chị Quỳnh A không có con chung, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Tại phiên họp anh C và chị Quỳnh A đều có đơn xin vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết việc: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân & Gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Quỳnh A; Về con chung: Không có nên không giải quyết; Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết; Về lệ phí: Anh C tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Quỳnh A có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị Quỳnh A hiện đang sinh sống và lao động tại Úc, có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Do vậy, việc dân sự yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh C và chị Quỳnh A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Quỳnh A không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng đã ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T ở Việt Nam giao nộp các tài liệu, gồm: Đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình, đơn xin giải quyết vắng mặt, bản tự khai, giấy ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T thay mặt chị Nguyễn Quỳnh A giao nộp tài liệu. Các văn bản trình bày ý kiến của chị Nguyễn Quỳnh A đều được xác nhận và hợp pháp hóa lãnh sự tại Tổng lãnh sự quán nước C1 tại S, Australia (Úc) là hợp pháp.

Anh C và chị Quỳnh A đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Quỳnh A tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương vào ngày 04/11/2022 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh C và chị Quỳnh A đều xác định vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống, quản lý chi tiêu kinh tế trong gia đình nên thường xuyên xảy ra cãi vã, căng thẳng trong gia đình. Đỉnh điểm là đầu năm 2023, chị Quỳnh A đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn M, xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương để sinh sống nên anh C và chị Quỳnh A ít liên lạc và sống ly thân từ thời điểm đó đến nay. Đến tháng 2/2023 thì chị Quỳnh A đã sang Úc sinh sống và lao động. Thực tế, vợ chồng sống xa cách, tình cảm phai nhạt và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh C và chị Quỳnh A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị Quỳnh A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh C và chị Quỳnh A là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản: Anh C và chị Quỳnh A không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chấp nhận sự tự nguyện của anh C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Quỳnh A.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn C tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0005067, ký hiệu: BLTU/23 ngày 07 tháng 8 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (anh C đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN, Tòa HC.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Cường